

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 19/2023/HS-ST
Ngày 22-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Thụy

Ông Sầm Văn Nường

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 22/02/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 04/01/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HS ngày 10/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Thào Thị Ch (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1967 tại xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Tr, xã Qu, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thào A S (đã chết) và bà Vàng Thị S (đã chết); có chồng là Chở A P (sinh năm 1965) và có 07 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2022 đến ngày 03/11/2022, cấm đi khỏi nơi cư trú từ 03/11/2022 đến nay, có mặt.

2. Bị cáo Hàng Thị Ch (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1969 tại xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hàng A Ch và bà Hàng Thị M có chồng là Lý A S và có 06 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xét xử; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2022 đến ngày 01/11/2022; tạm giam từ ngày 01/11/2022 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thào Thị Ch: Bà Mai Thị Thanh L, trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hàng Thị Ch: Ông Pờ Go L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người phiên dịch cho các bị cáo: Anh Kháng Quang V, sinh năm 1992, trú tại: T3, xã M, huyện M, Điện Biên, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lý A S, sinh năm 1968, trú tại: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/10/2022 Hàng Thị Ch và chồng là Lý A S đến nhà Thào Thị Ch để lấy tiền thuốc nam mà Ch còn nợ Chia là 1.500.000 đồng, do Ch khó khăn, hiện tại không có tiền nên Ch có nói là nếu khó khăn thì trả bao nhiêu thì trả. Ch chỉ có 50.000 đồng và một ít gạo đưa cho Ch, sau đó Ch nói là Ch bị đau tay nên Ch đưa cho Ch 03 viên hồng phiến, mục đích là để trừ vào tiền Ch nợ Ch. Ch cất 03 viên hồng phiến vào vỏ hộp cao sao vàng và cất giấu ở cặp quần mặc trên người và cùng chồng đi về nhà. Đến 18 giờ 40 phút cùng ngày 25/10/2022 khi Ch và chồng là S đi bộ về đến bản H, xã N, huyện M thì bị tổ công tác công an xã N phối hợp với Công an huyện Mường Nhé phát hiện quả tang, thu giữ của Hàng Thị Ch 03 viên hồng phiến có khối lượng 0,3 gam và 01 vỏ hộp cao sao vàng.

Cùng ngày 26/10/2022 Tổ công tác khám xét khẩn cấp nơi ở của Thào Thị Ch ở bản Tr, xã Qu, huyện M, không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì. Thào Thị Ch khai nhận nguồn gốc số viên hồng phiến mà Ch có được để trả cho Ch là mua của một người đàn ông dân tộc Dao lạ mặt ở bản Tr, xã Qu, huyện M, tỉnh Điện Biên, mua trước ngày bị bắt khoảng hơn 2 tuần.

Kết luận giám định số 1401/GĐ-PC09 ngày 31/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Hàng Thị Ch là 0,3 gam. Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Hàng Thị Ch là Methamphetamine;

Cáo trạng số 03/CT-VKS-MN ngày 03/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Thào Thị Ch để xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố Hàng Thị Ch để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Thào Thị Ch phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Hàng Thị Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo;

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã trích giám định là 0,1 gam Methamphetamine và 01 vỏ hộp cao sao vàng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội về tội danh; điều khoản áp dụng; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng vụ án và án phí; phần hình phạt chính người bào chữa cho bị cáo Thào Thị Ch và Hàng Thị Ch đề nghị xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của viện kiểm sát.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. LỜI sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lý A S vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ vụ án (bút lục 178 đến 183) thể hiện: khi đi cùng vợ là Hàng Thị Ch đến nhà Thào Thị Ch mục đích là đi đòi tiền nợ thuốc nam từ Ch là 1.500.000 đồng, còn việc Ch đưa ma túy cho Ch thì S không biết và không tham gia bàn bạc gì về việc trao đổi đó, chỉ thấy vợ bảo là Ch đưa thuốc về bôi tay bị đau xem có đỡ không, S không biết thuốc đó là ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai, ý kiến trong hồ sơ, xét thấy sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Ngày 25/10/2022 bị cáo Chia và chồng là Lý A S đến nhà bị cáo Thào Thị Ch để đòi tiền nợ thuốc nam mà bị cáo Ch nợ vợ chồng bị cáo Ch là 1.500.000 đồng. Do bị cáo Ch đang khó khăn, qua chia sẻ sự khó khăn thì bị cáo Ch không có đủ tiền trả nợ cho bị cáo Ch nên bị cáo Ch nói có bao nhiêu trả cho bị cáo Ch cũng được. Bị cáo Ch trả cho bị cáo Ch 50.000 đồng, một ít gạo và 0,3 gam Methamphetamine. Đến 18 giờ 40 phút cùng ngày 25/10/2022 khi Ch và chồng là S đi bộ về đến bản H, xã N, huyện M thì bị tổ công tác công an xã N phối hợp với Công an huyện Mường Nhé phát hiện quả tang, thu giữ của Hàng Thị Ch 0,3 gam Methamphetamine và 01 vỏ hộp cao sao vàng.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai và các bản cung có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận giám định, kết luận điều tra, cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đối với bị cáo Thào Thị Ch: Do bị cáo Ch còn nợ tiền thuốc nam của bị cáo Ch là 1.500.000 đồng, không có đủ tiền để trả nợ cho bị cáo Ch nên đã dùng 0,3 gam Methamphetamine để trả cho bị cáo Ch thay cho tiền mặt. Hành vi này của bị cáo Ch là dùng chất ma túy (0,3 gam Methamphetamine) để thanh toán trái phép cho bị cáo Ch, do vậy hành vi của bị cáo Ch đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hàng Thị Ch: Hành vi tàng trữ trái phép 0,3 gam methamphetamine của bị cáo với mục đích để sử dụng đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy cáo trạng số 03/CT-VKS-MN ngày 03/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Thào Thị Ch để xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố Hàng Thị Ch để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo Thào Thị Ch và Hàng Thị Ch là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Thảo Thị Ch từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù, bị cáo Hàng Thị Ch từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Người bào chữa cho bị cáo Thảo Thị Ch và Hàng Thị Ch đề nghị xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của viện kiểm sát.

Đối với đề nghị của viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Ch, hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần xử phạt bị cáo như đề nghị của viện kiểm sát và người bào chữa.

Đối với đề nghị của của người bào chữa cho bị cáo Hàng Thị Ch, Hội đồng xét xử xét thấy còn thấp chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Ch nên cần xử phạt bị cáo Ch với mức hình phạt cao hơn để đảm bảo tính răn đe.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự các bị cáo còn có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, xác minh tại nơi ở không có tài sản gì có giá trị nên hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Dao đã bán ma túy cho bị cáo Thảo Thị Ch, do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lý A S, là người đi cùng bị cáo Ch đến nhà bị cáo Ch, mục đích là để đòi tiền nợ thuốc nam, việc Ch đưa ma túy cho Ch thì S không biết và không tham gia bàn bạc gì về việc đó, chỉ thấy Ch bảo là Ch đưa thuốc về bôi tay bị đau xem có đỡ không, S không biết thuốc đó là ma túy, do vậy không xử lý về hình sự đối với Lý A S trong vụ án này.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,1 gam methamphetamine còn lại sau khi đã trích giám định (Khối lượng methamphetamine thu giữ là 0,3 gam, đã trích giám định 0,2 gam không hoàn lại mẫu vật giám định), xét thấy đây là vật mà Nhà nước cấm tàng trữ nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ hộp cao sao vàng, xét thấy đây và vật bị cáo dùng cất giấu ma túy nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Xét thấy các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Thào Thị Ch phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo Hàng Thị Ch phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

II. Về hình phạt:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Thào Thị Ch 02 (*Hai*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là 09 (*Chín*) ngày.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hàng Thị Ch 01 (*Một*) năm 02 (*hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 26/10/2022).

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 0,1 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích giám định (Khối lượng methamphetamine thu giữ là 0,3 gam, đã trích giám định 0,2 gam, không hoàn lại mẫu vật giám định) và 01 vỏ hộp cao sao vàng (thu giữ của bị cáo Hàng Thị Ch).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2023 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án (ngày 22/02/2023). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Nhung